

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các nội dung chất vấn tại các kỳ họp của HĐND tỉnh khóa XVI nhiệm kỳ 2011-2016

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện các nội dung chất vấn tại các kỳ họp của HĐND tỉnh khóa XVI nhiệm kỳ 2011-2016, UBND tỉnh báo cáo cụ thể như sau:

I. Về kết quả thực hiện kết luận Hội nghị Thường trực HĐND tỉnh về chất vấn và trả lời chất vấn giữa 02 kỳ họp HĐND tỉnh tại Thông báo số 88/TB-VPHĐND ngày 23/5/2013 của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh từ tháng 5 năm 2013 đến nay

1. Về việc rà soát, đánh giá, phân loại các doanh nghiệp theo nhóm ngành nghề, loại hình, quy mô vốn và mức độ khó khăn để nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn, phát triển sản xuất kinh doanh.

- Về rà soát, phân loại các doanh nghiệp: Dự kiến đến hết năm 2015, trên địa bàn tỉnh có 7.600 doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, chiếm 97%), trong đó:

+ Phân theo quy mô vốn đăng ký: doanh nghiệp có vốn đăng ký dưới 5 tỷ đồng là 4.560 doanh nghiệp, chiếm 60% doanh nghiệp đang hoạt động; doanh nghiệp có vốn đăng ký từ 5 đến dưới 10 tỷ đồng là 1.685 doanh nghiệp, chiếm 22%; doanh nghiệp có vốn đăng ký từ 10 tỷ đến dưới 50 tỷ là 1.100 doanh nghiệp, chiếm 14,4%; doanh nghiệp có vốn đăng ký từ 50 tỷ đến dưới 100 tỷ là 176 doanh nghiệp, chiếm 2,3% và doanh nghiệp có vốn đăng ký từ 100 tỷ trở lên là 104 doanh nghiệp, chiếm 1,3%.

+ Phân theo loại hình doanh nghiệp: trong số 7.600 doanh nghiệp đang hoạt động, có 7.507 doanh nghiệp dân doanh, chiếm 98,7%; 33 doanh nghiệp có vốn nhà nước (18 DNNN Trung ương và 15 DNNN địa phương), chiếm 0,43%; 60 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, chiếm 0,78%.

+ Phân theo ngành kinh tế: có 495 doanh nghiệp hoạt động trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản, chiếm 6,5%; 2.910 doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp - xây dựng, chiếm 38,2% và 4.195 doanh nghiệp hoạt động trong ngành dịch vụ, chiếm 55,3%.

+ Phân theo vùng: vùng đồng bằng là khu vực tập trung nhiều doanh nghiệp với 4.975 doanh nghiệp, chiếm 65,4%; vùng ven biển có 1.915 doanh nghiệp, chiếm 25,1% và vùng miền núi có 710 doanh nghiệp, chiếm 9,3%.

- Về mức độ khó khăn của các doanh nghiệp:

Thực hiện Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 88/TB-VPHĐND ngày 23/5/2013, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức điều tra chọn mẫu, tiến hành khảo sát 720 doanh nghiệp, trong đó khảo sát trực tiếp tại 220 doanh nghiệp, nhằm đánh giá mức độ khó khăn của doanh nghiệp. Kết quả cụ thể như sau:

+ Có 45% số doanh nghiệp gặp khó khăn về vốn do lãi suất cao, tiếp cận vốn ngân hàng khó khăn (không có phương án kinh doanh hiệu quả, không có tài sản thế chấp nên không được vay vốn hoặc không được ngân hàng thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giảm lãi suất đối với các khoản vay trước với lãi suất cao).

+ Có 31,5% số doanh nghiệp gặp khó khăn do chi phí vận tải cao; 44% số doanh nghiệp gặp khó khăn do giá nhiên liệu cao; 38% số doanh nghiệp gặp khó khăn do thị trường tiêu thụ; 26,1% số doanh nghiệp gặp khó khăn về thủ tục hành chính. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác, chế biến đá làm vật liệu xây dựng cho rằng việc cấp giấy phép khai thác với thời gian dưới 5 năm là quá ngắn nên doanh nghiệp chưa yên tâm đầu tư sản xuất, kinh doanh.

+ Một số thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp như: thuế, hải quan, giao đất, cho thuê đất,... tuy đã được rà soát, đơn giản hóa, song vẫn còn rườm rà gây lãng phí thời gian và chi phí của doanh nghiệp.

2. Về việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực phù hợp với chiến lược phát triển tổng thể kinh tế - xã hội của tỉnh.

Giai đoạn 2013 - 2015, UBND tỉnh đã giao các ngành rà soát, điều chỉnh, lập mới các quy hoạch ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đến nay, đã có 117 quy hoạch các loại được phê duyệt; trong đó: 08 quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, 49 quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu, 33 quy hoạch xây dựng, 27 quy hoạch sử dụng đất.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, Đề án tái cơ cấu và phát triển ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị Quyết về tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 để tổ chức thực hiện. Hiện nay, một số quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực được UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo lập và trình phê duyệt để triển khai thực hiện như: quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH vùng miền núi tỉnh; quy hoạch phát triển công thương; quy hoạch phát triển du lịch;...

Thực hiện Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 17/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh đã có Quyết định số 4064/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 phê duyệt danh mục 40 dự án lập quy hoạch giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để các ngành, các địa phương và các chủ dự án thực hiện, gồm: 01 dự án lập mới quy hoạch phát triển tổng thể kinh tế - xã hội; 01 dự án lập mới quy hoạch sử dụng đất; 19 dự án quy hoạch ngành, sản phẩm (15 dự án điều chỉnh, 04 dự án lập mới); 19 dự án quy hoạch xây dựng (03 dự án điều chỉnh và 16 dự án lập mới).

3. Về việc thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thị trường hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm hạn chế tồn kho.

- Công tác quản lý nhà nước về doanh nghiệp: Cùng với sự phát triển nhanh chóng của khu vực doanh nghiệp công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp trong những năm qua trên địa bàn tỉnh được đổi mới, đặc biệt Luật Doanh nghiệp ra đời và đi vào thực tiễn, cải tiến mạnh mẽ trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, các doanh nghiệp có nhiều cơ hội hơn trong việc gia nhập thị trường, góp phần chuyển đổi nguyên tắc quản lý nhà nước từ “doanh nghiệp được làm những gì nhà nước cho phép” thành “doanh nghiệp được làm những gì nhà nước không cấm”. Tính riêng trong 3 năm gần đây, nhờ đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp từ 5 ngày làm việc xuống còn 3 ngày làm việc đã tác động tích cực đến niềm tin của nhà đầu tư, số doanh nghiệp thành lập mới tiếp tục gia tăng năm sau cao hơn năm trước; trong 3 năm (2013 - 2015), có 3.373 doanh nghiệp đăng ký thành lập, nâng tổng số doanh nghiệp được cấp đăng ký thành lập lên 12.300 doanh nghiệp, trong đó có 7.600 doanh nghiệp đang hoạt động, chiếm 62% số doanh nghiệp đăng ký.

- Công tác hỗ trợ doanh nghiệp: UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; ban hành Kế hoạch hành động tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp tranh thủ thời cơ, vận hội mới để tái cơ cấu và phát triển bền vững; UBND tỉnh đã tổ chức các buổi làm việc, gặp gỡ đối thoại với các ngân hàng, tổ chức tín dụng, các hiệp hội doanh nghiệp bàn các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn; triển khai chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp được vay vốn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

- Về tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường:

+ Hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến đầu tư: Lãnh đạo tỉnh đã tiếp và làm việc với nhiều đoàn công tác của các nước trong khu vực như: Lào, Thái Lan, các đoàn công tác cấp cao của tỉnh Mittelsachsen (Đức), thành phố Seongnam (Hàn

Quốc), Cơ quan phát triển Pháp, các tổ chức tài chính quốc tế, công ty, tập đoàn lớn như: Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), tập đoàn Daesang, tập đoàn Samsung (Hàn Quốc), công ty Idemitsu Kosan (Nhật Bản), tập đoàn VinGroup, tập đoàn Becamex Bình Dương...; tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư quy mô quốc gia và cấp vùng do các Bộ, ngành Trung ương tổ chức. Tổ chức thành công Diễn đàn Xúc tiến Đầu tư vào Khu kinh tế Nghi Sơn và vùng phụ cận với quy mô cấp quốc gia, Hội nghị xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tại TP Hồ Chí Minh. Vận động, hỗ trợ các doanh nghiệp hưởng ứng tham gia các Hội chợ do các Bộ, ngành, địa phương tổ chức như: Hội chợ thương mại du lịch Bắc Ninh, Hội chợ Thương mại Quốc tế (EXPO), Hội chợ Công thương miền Trung Tây Nguyên, Hội chợ thường niên tại Đà Nẵng, Lào Cai;... thông qua các hoạt động trên, nhiều doanh nghiệp đã mở rộng đối tác kinh doanh, ký kết được hợp đồng tiêu thụ sản phẩm xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ ra thị trường nước ngoài.

+ Hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm sản xuất trong tỉnh: UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 09/7/2014 về tăng cường thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa gắn với chủ trương “Người Thanh Hóa ưu tiên dùng hàng Thanh Hóa”; theo đó, tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư, doanh nghiệp, nhà thầu, các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh ưu tiên sử dụng sản phẩm, vật tư, hàng hóa sản xuất trong tỉnh làm nguyên liệu đầu vào cho sản xuất kinh doanh, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, tiêu thụ sản phẩm hạn chế hàng tồn kho. Hàng năm tổ chức Hội chợ Thương mại miền Tây Thanh Hóa với 130 doanh nghiệp tham gia và 200 gian hàng, thu hút được sự quan tâm của đông đảo người dân trong khu vực tham gia mua sắm, tìm kiếm cơ hội kinh doanh.

+ Thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất và chính sách giảm, giãn thời hạn nộp thuế: Trong 3 năm (2013 - 2015) đã thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu cho 26 doanh nghiệp với số tiền 8,5 tỷ đồng; hỗ trợ chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp cho 17 doanh nghiệp với số tiền 2,1 tỷ đồng; chỉ đạo ngành Thuế rà soát các đối tượng nộp thuế, tổ chức 28 lớp tập huấn để hướng dẫn người nộp thuế về thủ tục gia hạn, giảm thuế. Qua rà soát, đã thực hiện gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng cho 1.877 doanh nghiệp với số tiền 125,7 tỷ đồng, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho 1.471 doanh nghiệp với số tiền 8,6 tỷ đồng, góp phần giảm chi phí sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp hạ giá thành, tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm.

+ Về tiếp cận nguồn vốn tín dụng: UBND tỉnh đã chỉ đạo Ngân hàng nhà nước chi nhánh Thanh Hóa triển khai Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp. Đến ngày 30/9/2015, tổng dư nợ trên địa bàn đạt 56.625 tỷ đồng, tăng 20,3% so với cùng kỳ; cho vay đối với 5 lĩnh vực ưu tiên: nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao với dư nợ 25.250 tỷ đồng, chiếm 52% tổng dư nợ, trong đó cho

vay doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm 14,46% tổng dư nợ; có trên 3.000 doanh nghiệp có quan hệ tín dụng với ngân hàng, chiếm 42,6% tổng dư nợ.

+ Về cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh: UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, điều chỉnh bổ sung, xây dựng mới các quy hoạch có chất lượng và ban hành các cơ chế, chính sách thông thoáng, hấp dẫn; kế hoạch hành động tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp tranh thủ thời cơ, vận hội mới để tái cơ cấu và phát triển bền vững. Bằng việc hỗ trợ doanh nghiệp, tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp hoạt động, các doanh nghiệp và các tổ chức đã có cảm nhận và đánh giá tốt hơn vai trò lãnh đạo điều hành của các cấp chính quyền, được thể hiện thông qua các chỉ số: chỉ số năng lực quản lý, điều hành của bộ máy công quyền (PAPI); chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số năng lực hội nhập quốc tế (PEII) đều đứng trong tốp đầu của cả nước.

+ Về cải cách hành chính: UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực theo hướng công khai, minh bạch, đơn giản, thuận tiện và rút ngắn thời gian giải quyết công việc cho doanh nghiệp, công dân; rà soát, sắp xếp và bố trí cán bộ công chức có năng lực, phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; hạn chế tiêu cực và kiên quyết xử lý nghiêm đối với cán bộ công chức gây khó khăn, phiền hà trong giải quyết công việc; triển khai thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông; thực hiện nghiêm quy định “3 không”; tổ chức phát động cuộc vận động “chuyên môn, nghiệp vụ - trách nhiệm - nụ cười công chức” trong giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp.

4. Về việc kiểm tra, rà soát để giải quyết nợ vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn Ngân sách Nhà nước các cấp, vốn chương trình mục tiêu quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án và quyết toán các công trình đã hoàn thành; chỉ khởi công xây dựng mới công trình khi xác định rõ nguồn vốn đầu tư.

Để từng bước khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và quyết toán công trình hoàn thành; chỉ khởi công các công trình khi xác định rõ nguồn vốn đầu tư, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư quán triệt và thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công, các quy định của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quản lý đầu tư xây dựng; đồng thời, tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của tỉnh, như: Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 25/5/2015 về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, văn bản số 2342/UBND-THKH ngày 20/3/2015 về việc rà soát, đề xuất các dự án chuyển đổi hình thức đầu tư, thực hiện đến điểm dừng kỹ thuật; văn bản số 2782/UBND-THKH ngày 04/5/2012 về tăng cường công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư từ NSNN và TPCP; văn bản số 4301/UBND-THKH ngày 25/6/2012 về tăng cường quản lý, đẩy nhanh tiến

độ các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay tín dụng ưu đãi,... Các sở, ban, ngành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra các dự án đầu tư trên địa bàn về công tác đầu thầu, tiến độ thực hiện, chất lượng công trình, công tác quản lý và sử dụng vốn tạm ứng,... để kịp thời phát hiện, xử lý các sai phạm, chấn chỉnh, khắc phục những bất cập, yếu kém và giúp các chủ đầu tư nâng cao năng lực quản lý dự án đầu tư công, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, hạn chế nợ đọng xây dựng cơ bản.

Kết quả rà soát số nợ đọng xây dựng cơ bản đến ngày 31/12/2014 là 4.386 tỷ đồng; kế hoạch năm 2015 đã bố trí 1.916 tỷ đồng để xử lý nợ; số nợ đọng còn phải tiếp tục xử lý là 2.470 tỷ đồng, trong đó:

- Các dự án sử dụng vốn ĐTPT nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh 634 tỷ đồng, kế hoạch năm 2015 đã bố trí 217 tỷ đồng để xử lý nợ đọng, số nợ đọng còn phải xử lý là 417 tỷ đồng. Kế hoạch năm 2016 dự kiến bố trí khoảng 320 tỷ đồng để trả nợ xây dựng cơ bản, số còn phải tiếp tục xử lý là 97 tỷ đồng.

- Các dự án sử dụng vốn ĐTPT nguồn vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu là 998 tỷ đồng, kế hoạch năm 2015 đã bố trí 471 tỷ đồng để xử lý nợ đọng, số nợ đọng còn phải xử lý là 527 tỷ đồng; kế hoạch năm 2016 dự kiến bố trí 265 tỷ đồng để trả nợ, số còn phải tiếp tục xử lý là 262 tỷ đồng.

- Các dự án sử dụng vốn ĐTPT nguồn vốn trái phiếu Chính phủ là 228 tỷ đồng, kế hoạch năm 2015 đã bố trí 59 tỷ đồng để xử lý nợ đọng, số nợ đọng còn phải xử lý 169 tỷ đồng; kế hoạch năm 2016 bố trí 39 tỷ đồng để xử lý, số còn phải tiếp tục xử lý là 130 tỷ đồng.

- Các dự án sử dụng vốn ĐTPT nguồn NSNN thuộc ngân sách huyện, xã là 2.526 tỷ đồng, kế hoạch năm 2015 đã bố trí 1.169 tỷ đồng để xử lý nợ đọng, số nợ đọng còn phải xử lý 1.357 tỷ đồng. Kế hoạch 2016 chưa dự kiến xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản (số liệu do cấp huyện, xã cung cấp).

5. Về việc phối hợp cùng các hiệp hội doanh nghiệp và các doanh nghiệp trong việc cơ cấu lại sản xuất kinh doanh cho phù hợp để doanh nghiệp phát triển; từng bước xây dựng doanh nghiệp mạnh, có khả năng cạnh tranh, phát triển trong tỉnh và ngoài tỉnh.

Trong thời gian qua, các sở, ban, ngành đã phối hợp với các tổ chức hiệp hội doanh nghiệp tổ chức nhiều cuộc tọa đàm theo chủ đề như: Doanh nghiệp Thanh Hoá cơ hội và thách thức; Ngân hàng - doanh nghiệp đồng hành cùng sự phát triển của Thanh Hoá; tháo gỡ khó khăn về vốn cho doanh nghiệp... Tổ chức các hội thảo với các chủ đề như: Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam, Thực trạng và giải pháp hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa Thanh Hóa. Thông qua các buổi tọa đàm, hội thảo các doanh nghiệp đã giao lưu, học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm, đồng thời các sở, ngành đã gợi ý, định hướng để các doanh nghiệp quan tâm về các chủ trương, định hướng của tỉnh, giúp các doanh nghiệp xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với khả năng và tình hình thực tế của từng doanh nghiệp; tìm hiểu, phân tích, nghiên cứu

kỹ tình hình chung của tỉnh, của đất nước, nhận thức rõ những khó khăn, thách thức; tranh thủ tối đa thời cơ, vận hội mới của tỉnh để xây dựng, điều chỉnh chiến lược, cơ cấu lại sản xuất kinh doanh cho phù hợp, nâng cao khả năng cạnh tranh của từng doanh nghiệp.

6. Về việc đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch và đơn giản hóa; đồng thời rà soát và thực hiện tốt cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông gắn với nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ để giúp doanh nghiệp giảm chi phí về thời gian, tài chính, đặc biệt là chi phí không chính thức, tạo thuận lợi tổ chức sản xuất, kinh doanh, hạ giá thành sản phẩm.

Trong những năm qua, được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả nổi bật, điển hình như: Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của địa phương; chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) luôn đứng trong top đầu của cả nước; đã ban hành kịp thời các kế hoạch về rà soát, kiểm soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC); tất cả TTHC sau khi công bố đều được đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, đồng thời niêm yết công khai tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị. 100% cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh áp dụng, thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông để giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân, doanh nghiệp, trong đó có 01 cơ quan cấp tỉnh và 14 đơn vị cấp huyện triển khai mô hình một cửa liên thông hiện đại; luôn duy trì chất lượng giải quyết TTHC đúng hạn đạt tỷ lệ từ 90% trở lên; thực hiện nghiêm quy định “3 không” trong giải quyết TTHC: (1) không phiền hà, sách nhiễu; (2) không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 01 lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định, trình giải quyết công việc; (3) không trễ hạn. Thực hiện đơn giản hóa TTHC về thuế và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, người dân, ngay trong năm 2014 giảm thời gian nộp thuế của doanh nghiệp từ 537 giờ/năm xuống còn 247 giờ/năm (giảm 290 giờ), phấn đấu trong những năm tới rút ngắn thời gian kê khai nộp thuế không quá 121,5 giờ/năm; tỷ lệ doanh nghiệp khai thuế điện tử đạt 100%; tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt tối thiểu 90%. Gắn việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông với ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001:2008;...

7. Về việc nghiên cứu hình thức để hàng năm doanh nghiệp và công dân đánh giá mức độ hài lòng đối với công chức trực tiếp giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ doanh nghiệp và nhân dân; xác định trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị đối với vi phạm của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ.

Từ năm 2014, được sự hỗ trợ của Ngân hàng thế giới tại Việt Nam, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với trường Đại học Hồng Đức tiến hành khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người sử dụng dịch vụ công. Trong

năm 2014, đã tiến hành khảo sát trong 4 lĩnh vực với 7 TTHC, gồm: cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất; cấp giấy phép xây dựng; dịch vụ khám chữa bệnh tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa; cấp giấy phép hành nghề y và dược tư nhân; cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ karaoke. Khảo sát thực hiện trên địa bàn 4 đơn vị cấp huyện là thành phố Thanh Hóa, thị xã Sầm Sơn, huyện Triệu Sơn và huyện Ngọc Lặc đại diện cho các khu vực đô thị, đồng bằng, ven biển, trung du miền núi trong tỉnh.

Năm 2015, đã lựa chọn 03 lĩnh vực (mỗi lĩnh vực 01 thủ tục) gồm: Giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp; Đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh; Đăng ký khai sinh để tiến hành khảo sát, đánh giá. Địa bàn khảo sát được thực hiện tại 02 đơn vị cấp huyện là: Thọ Xuân đại diện cho khu vực trung du miền núi, nơi có cả đồng bào dân tộc sinh sống và Hoằng Hóa đại diện cho khu vực đồng bằng ven biển.

Với phương pháp khảo sát là chọn mẫu ngẫu nhiên và phỏng vấn bằng phiếu hỏi đối với những người trực tiếp sử dụng dịch vụ. Kết quả khảo sát đã tiếp nhận phản hồi của người sử dụng về đơn vị cung ứng dịch vụ theo 4 nội dung: tiếp cận dịch vụ; khả năng đáp ứng của công chức; chi phí dịch vụ và cơ chế phản hồi, góp ý.

Trong dự thảo quy định về đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND tỉnh dự kiến đưa một số nội dung liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp cho các doanh nghiệp đánh giá, chấm điểm.

8. Về việc thực hiện nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra; thanh tra, kiểm tra có sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan chức năng trong quá trình thực hiện; hạn chế tối đa sự chông chéo, gây phiền hà cho doanh nghiệp.

Hàng năm, trên cơ sở định hướng của Thanh tra Chính phủ và định hướng mục tiêu, nhiệm vụ của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh xây dựng Kế hoạch thanh tra trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện, nội dung thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề bức xúc mà dư luận xã hội và nhân dân quan tâm; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch thanh tra của các sở, ngành cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố.

Để nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra kinh tế xã hội, Thanh tra tỉnh đã kết hợp với thanh tra ngành hướng dẫn thực hiện các chính sách pháp luật cho các đối tượng thanh tra; phát hiện những sơ hở, bất cập trong cơ chế chính sách để kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi bổ sung, phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng. Trong 5 năm qua, các tổ chức thanh tra trong tỉnh đã tiến hành 2.755 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội, phát hiện sai phạm về kinh tế trị giá 1.071 tỷ đồng, 85 ha đất và 139 tấn gạo; kiến nghị thu hồi cho nhà nước, tập thể 625 tỷ đồng, 73ha đất; kiến nghị giảm trừ quyết toán, không thanh toán, số tiền 446 tỷ đồng; minh oan, trả lại quyền lợi cho 181 người; kiến nghị xử lý kỷ luật hành

chính 29 tập thể và 518 cá nhân góp phần tăng cường kỷ cương, nâng cao hiệu lực quản lý, ổn định cơ sở, phát triển lĩnh vực kinh tế.

- Thanh tra tỉnh đã phối hợp tốt với các cơ quan như: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, các sở, ngành; trong đó Ban Nội chính Tỉnh ủy và Thanh tra tỉnh đã xây dựng Quy chế phối hợp trong công tác Nội chính và phòng, chống tham nhũng. Chủ động phối hợp với Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trong việc thanh tra, điều tra, truy tố các vụ việc tham nhũng. Tăng cường phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện kết luận, kiến nghị thanh tra; việc tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có sai phạm, thu hồi số tiền thất thoát về ngân sách.

- Đã phối hợp với Kiểm toán Nhà nước khu vực XI trong việc xây dựng kế hoạch thanh tra và Kế hoạch kiểm toán hàng năm để tránh sự chồng chéo trong công tác thanh tra và kiểm toán. Đồng thời, sau khi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thanh tra, Thanh tra tỉnh tổ chức hướng dẫn thanh tra các sở, ngành và các huyện, thị xã, thành phố thống nhất nội dung trong Kế hoạch thanh tra của mỗi ngành, huyện để tránh chồng chéo, trùng lặp; trong quá trình thanh tra, nếu có sự trùng lặp nội dung thanh tra (kiểm toán hoặc Thanh tra sở đã thanh tra) thì Thanh tra tỉnh thôi tiến hành thanh tra. Khi có Đoàn thanh tra, kiểm tra đang tiến hành thanh tra tại doanh nghiệp, Thanh tra tỉnh tạm dừng việc thanh tra. Đồng thời nếu thời điểm thanh tra trùng với thời điểm mà thanh tra các ngành đã thanh tra thì Thanh tra tỉnh không thanh tra vào thời điểm đó.

9. Về việc rà soát, điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống các trường đào tạo; dạy nghề và Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh đến năm 2020 để điều chỉnh, bổ sung cho sát thực tế, bảo đảm có sự gắn kết giữa đào tạo và sử dụng.

- Việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng và dạy nghề từ năm 2010 đến nay liên tục được cập nhật:

+ Năm 2010, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3681/QĐ-UBND ngày 18/10/2010 phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và dạy nghề tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.

+ Năm 2013, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 23/01/2013 phê duyệt quy hoạch điều chỉnh mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và dạy nghề tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.

+ Năm 2014, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thực hiện việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020. Ngày 01/7/2015, Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 có hiệu lực thi hành; UBND tỉnh đã giao cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì rà soát sắp xếp lại các trung tâm giáo dục cấp huyện thành trung tâm giáo dục nghề nghiệp. Hiện nay, UBND tỉnh đang giao Sở

Giáo dục và Đào tạo chủ trì, xây dựng Đề án: “Rà soát Quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng và dạy nghề trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 tầm nhìn 2030”, báo cáo UBND tỉnh vào quý 2 năm 2016.

- Việc thực hiện quy hoạch đã được thực hiện nghiêm túc, không có đơn vị nào trên địa bàn tỉnh vi phạm quy hoạch mạng lưới.

- Về Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh đến năm 2020: Đây là một trong năm chương trình trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 18; hiện nay, UBND tỉnh đang hoàn thiện trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

10. Về việc triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phân luồng học sinh sau THCS theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị và Kết luận số 51- KL/TW ngày 29/10/2012 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và làm tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh THPT

Cùng với việc xây dựng thành công xã hội học tập tại địa phương, hàng năm UBND tỉnh luôn chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện phân luồng học sinh sau THCS theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị, dưới hình thức kế hoạch hoá chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10. Trong đó số học sinh tốt nghiệp THCS, được tuyển mới vào học THPT và bỏ túc THPT luôn đảm bảo tỷ lệ dưới 78%, số học sinh còn lại được tư vấn hướng nghiệp theo học TCCN, trung cấp nghề, học nghề.

UBND tỉnh đã quan tâm, chỉ đạo việc đào tạo theo nhu cầu xã hội, đào tạo theo quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tại các trường, xem đây là một trong 6 nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục chuyên nghiệp; vì vậy công tác đào tạo theo nhu cầu xã hội được các nhà trường chú trọng và quan tâm hơn, một số trường đã ký kết được các hợp đồng đào tạo với các địa phương và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và trong nước: Đại học Hồng Đức, Cơ sở Đại học Công nghiệp TP HCM tại Thanh Hoá, Cao đẳng Tài nguyên và Môi trường miền Trung, Trung cấp Xây dựng, Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Công thương...; mở các khoá đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ ngắn hạn cấp chứng chỉ cho các đối tượng có nhu cầu. Các trường đã tổ chức thực hiện nghiêm túc quy trình đào tạo, tăng cường các biện pháp quản lý, phối hợp với các cơ quan chức năng, các ngành, các địa phương thực hiện có hiệu quả quy trình đào tạo gắn với thực tế sử dụng nguồn lao động.

11. Về việc rà soát, thống kê số học viên, sinh viên sau tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp; cao đẳng, trung cấp nghề chưa có việc làm; kiến nghị, đề xuất giải pháp giúp đỡ các đối tượng này.

- Kết quả rà soát, thống kê số học sinh, sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp; cao đẳng, trung cấp nghề chưa có việc làm:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động – TBXH, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động vào

làm việc tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế trong và ngoài tỉnh, các doanh nghiệp có chức năng đưa người lao động làm việc ở nước ngoài có đơn hàng tốt về tuyển dụng lao động. Nâng cao chất lượng các phiên giao dịch việc làm, tổ chức tham vấn tại cộng đồng nhằm chuyển tải thông tin về việc làm, học nghề cho người lao động lựa chọn tham gia. Vì vậy, Chương trình việc làm của tỉnh giai đoạn 2011 - 2015 đã đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

Tuy nhiên, số lao động thất nghiệp trong tỉnh còn nhiều, đặc biệt số lao động qua đào tạo có trình độ từ trung cấp trở lên (chiếm tỷ lệ 53,7%). Theo kết quả điều tra cung lao động trên địa bàn tỉnh năm 2013, số lao động thất nghiệp từ 15 tuổi trở lên là 10.884 người; trong đó số người có trình độ từ trung cấp trở lên là: 5.845 người (trung cấp nghề 595 người, trung cấp chuyên nghiệp 1.076 người, cao đẳng nghề 303 người, cao đẳng chuyên nghiệp 1.590 người, đại học 2.261 người, thạc sỹ 20 người). Đến năm 2014, số lao động thất nghiệp từ 15 tuổi trở lên giảm còn 10.456 người; trong đó số người có trình độ từ trung cấp trở lên là: 5.433 người (trung cấp nghề 565 người, trung cấp chuyên nghiệp 976 người, cao đẳng nghề 293 người, cao đẳng chuyên nghiệp 1.444 người, đại học 2.141 người, thạc sỹ 14 người).

Nguyên nhân chủ yếu do chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo chưa sát với nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp (còn nặng về lý thuyết); ngành nghề đào tạo chưa sát với yêu cầu của thị trường lao động; chất lượng đào tạo khác nhau do hình thức đào tạo khác nhau (cùng văn bằng nhưng chất lượng loại hình khác nhau: tại chức, liên thông, từ xa, cử tuyển,...). Mặt khác, nhiều trường tập trung đào tạo khối ngành kinh tế mà chưa tập trung đào tạo nhóm ngành kỹ thuật công nghệ cao, vì vậy nhiều học sinh tốt nghiệp không tìm được việc làm, gây lãng phí cho gia đình và xã hội.

- Các giải pháp:

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn đào tạo nguồn nhân lực và giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, thông tin thị trường lao động trong và ngoài nước. Giao chỉ tiêu, kế hoạch về đào tạo nguồn nhân lực và giải quyết việc làm cho các cơ sở đào tạo và các cấp, các ngành tổ chức chỉ đạo đạt hiệu quả.

+ Khuyến khích, hỗ trợ người lao động có trình độ từ trung cấp trở lên có nhu cầu vay vốn khởi nghiệp được vay vốn từ quỹ Quốc gia giải quyết việc làm nhằm tạo cơ hội cho sinh viên tạo việc làm cho bản thân và những người lao động khác qua các dự án, ý tưởng kinh doanh.

+ Đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động có đơn hàng tốt về tuyển chọn lao động trên địa bàn đưa đi làm việc ở nước ngoài. Đối với lao động có trình độ từ Trung cấp trở lên định hướng cho người lao động chủ động học ngoại ngữ, học chuyển đổi nghề để có đủ điều kiện đi làm việc tại những thị trường có yêu cầu trình độ như: Nhật Bản, Đức, Hàn Quốc, Đài Loan.

+ Xây dựng chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo ngoại ngữ, nghề và vay vốn ưu đãi cho người lao động có trình độ từ trung cấp trở lên có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

+ Thực hiện thu thập, lưu trữ thông tin thị trường lao động giai đoạn 2016-2020, nhằm nâng cao hiệu quả công tác dự báo về thông tin thị trường lao động, xác định thông tin cơ bản, chính xác về thực trạng lao động việc làm, thất nghiệp và biến động lao động qua từng thời kỳ, từng địa bàn làm cơ sở hoạch định chính sách, xây dựng chính sách phát triển kinh tế- xã hội, phát triển nguồn nhân lực, hướng nghiệp, đào tạo nghề gắn với tạo việc làm ở địa phương.

+ Hỗ trợ các doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động.

12. Về việc đẩy mạnh các chương trình xúc tiến việc làm; phát huy hiệu quả Sàn giao dịch việc làm của tỉnh để tăng cường sự gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động.

Trong những năm qua, nhằm tạo điều kiện cho người lao động trên địa bàn tỉnh tìm kiếm việc làm, học nghề và đi xuất khẩu lao động được thuận lợi phù hợp với bản thân; ngoài triển khai đồng bộ các giải pháp về giải quyết việc làm, dạy nghề, trong năm 2015 đã tổ chức 74 cuộc tham vấn việc làm, dạy nghề, xuất khẩu lao động cho cán bộ xã, thôn và người lao động với trên 4.156 người tham gia và tổ chức 04 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cấp xã, thôn ở huyện nghèo về xuất khẩu lao động với 373 người tham gia. Chỉ đạo tổ chức các phiên giao dịch việc làm định kỳ vào ngày 01 và 15 hàng tháng, ngoài ra còn tổ chức các phiên giao dịch việc làm lưu động tại các vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh để tăng cường cung cấp thông tin về thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động, làm tăng cơ hội, khả năng tìm việc làm và học nghề của người lao động. Từ năm tháng 5 năm 2013 đến nay, đã tổ chức được 58 phiên giao dịch việc làm với 1.238 lượt đơn vị tham gia tư vấn và tuyển lao động và học nghề tại sàn; số lượt người được tư vấn việc làm và học nghề khoảng 41.144 người, số người được tuyển dụng trực tiếp tại sàn 10.577 người.

Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm phối hợp với các doanh nghiệp ở các KCN phía Bắc, phía Nam về các huyện, thị xã, thành phố tuyển lao động với số lượng lớn như: Công ty TNHH Sam Sung, Công ty TNHH Canon ở Hà Nội; Công ty TNHH Nissei; Công ty TNHH Công nghiệp Brother, Công ty TNHH Điện tử Towada ở Hải Dương; Cty 78, Binh đoàn 15 ở tỉnh Kontum... Mỗi năm, các doanh nghiệp này đã tạo việc làm cho trên 10.000 lao động của tỉnh.

Thông báo cho các cơ sở dạy nghề phối hợp với các doanh nghiệp xuất khẩu lao động tuyển dụng lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng các nghề như: cao đẳng điều dưỡng, trung cấp điều dưỡng, cơ khí, xây dựng, khách sạn,...

13. Về việc triển khai thực hiện Đề án phòng chống ma túy và lây nhiễm HIV/AIDS trên phạm vi toàn tỉnh; triển khai thực hiện Chỉ thị về công tác đấu tranh, ngăn chặn tội phạm về ma túy, các tệ nạn xã hội liên quan đến ma túy và lây nhiễm

HIV/AIDS trên phạm vi toàn tỉnh; việc xây dựng các trung tâm điều trị Methadone cho người nghiện ma túy tại thành phố Thanh Hóa, các huyện Mường Lát, Quan Hóa và có thể mở rộng thêm tại một số huyện khác.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4175/QĐ-UBND ngày 27/11/2013 phê duyệt Đề án thành lập Cơ sở điều trị thay thế các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 15/4/2014 thực hiện Đề án của Chính phủ về đổi mới công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020; Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 05/5/2014 của UBND tỉnh về việc thành lập Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục - Lao động xã hội số 2 tại huyện Quan Hóa; Quyết định số 2630/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 về ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

Tập trung nâng cao chất lượng điều trị cai nghiện phục hồi, bước đầu hình thành các dịch vụ trợ giúp, giảm hại cho người nghiện ma túy tại 02 Trung tâm và cộng đồng. Công tác điều trị cai nghiện, phục hồi và quản lý sau cai nghiện tại gia đình và cộng đồng có nhiều chuyển biến, số người được cung cấp các dịch vụ điều trị tư vấn, chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng ngày càng nhiều hơn.

Từ tháng 5 năm 2013 đến nay, đã tổ chức cai nghiện tại 02 Trung tâm cho 1.143 lượt đối tượng, trong đó tiếp nhận chữa trị cai nghiện mới là 544 đối tượng (gồm 286 đối tượng bắt buộc có Quyết định trước ngày 01/01/2014 và 09 đối tượng bắt buộc theo Luật xử lý vi phạm hành chính; 249 đối tượng cai nghiện tự nguyện).

Chương trình điều trị thay thế các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone cho người nghiện ma túy được mở rộng, số người tham gia điều trị và số cơ sở điều trị tăng nhanh. Tính đến ngày 30/10/2015 toàn tỉnh đã có 18 Cơ sở Methadone đi vào hoạt động (trong đó có 17 Cơ sở thuộc ngành Y tế quản lý và 01 Cơ sở do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý), đã điều trị được cho 2.038 người. Trong thời gian tới Sở Lao động – Thương binh và xã hội dự kiến lập thêm 02 điểm điều trị Methadone tại 02 Trung tâm cai nghiện.

Bên cạnh những kết quả đạt được công tác triển khai thực hiện Đề án vẫn còn một số tồn tại khó khăn như: Cán bộ làm công tác cai nghiện phục hồi tại cơ sở chủ yếu là kiêm nhiệm, lại thường xuyên thay đổi; công tác dạy nghề và tạo việc làm cho người sau cai nghiện rất khó khăn; hoạt động mua bán lẻ ma túy tại cộng đồng ngày càng tinh vi, lan rộng nên số người nghiện mới vẫn gia tăng; việc lập hồ đưa người nghiện vào các cơ sở cai nghiện theo Luật xử lý vi phạm hành chính còn khó khăn, bất cập; kinh phí dành cho công tác cai nghiện phục hồi còn hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu hiện nay.

- Các giải pháp trong thời gian tới:

+ Tăng cường ngăn chặn và kiểm soát chặt chẽ các hoạt động buôn bán ma túy.

+ Tăng cường công tác truyền truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân về phòng chống ma túy, phù hợp với từng vùng, miền, từng nhóm đối tượng.

+ Thực hiện đa dạng hóa các biện pháp và mô hình điều trị bao gồm điều trị tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và điều trị bắt buộc tại Trung tâm theo hướng tăng dần tiến tới điều trị tại cộng đồng và gia đình là chủ yếu, giảm dần điều trị bắt buộc tại các Trung tâm.

+ Chuyển đổi hai Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh, thành các cơ sở điều trị nghiện ma túy đa chức năng, bao gồm: điều trị bắt buộc theo Luật xử lý vi phạm hành chính; điều trị nghiện tự nguyện; điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone; kết nối các dịch vụ điều trị tại cộng đồng,...

II. Về kết quả thực hiện kết luận của Chủ tọa kỳ họp thứ 13 HĐND tỉnh khóa XVI tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại Thông báo số 304/TB-HĐND ngày 24/7/2015 của HĐND tỉnh

1. Về công tác hoàn trả vốn đầu tư lưới điện hạ áp nông thôn:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh rà soát, thống kê chính xác số lượng các xã, phường, thị trấn đã thực hiện bàn giao tài sản lưới điện hạ áp nông thôn. Trên cơ sở kết quả rà soát, đến nay, về cơ bản tỉnh Thanh Hoá đã thực hiện xong việc giao, nhận và xác định cơ cấu nguồn vốn lưới điện hạ áp nông thôn và tổ chức bàn giao cho Công ty Điện lực Thanh Hoá tiếp nhận, quản lý 395/579 xã.

Để sớm hoàn trả vốn cho nhân dân, UBND tỉnh đã có Công văn số 9990/UBND-CN ngày 30/9/2015 gửi Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc đề nghị hoàn trả vốn đóng góp của nhân dân để đầu tư lưới điện hạ áp nông thôn trên địa bàn tỉnh. Đến nay, Công ty điện lực Thanh Hoá chưa thực hiện việc hoàn trả vốn do Tổng Công ty điện lực Miền Bắc đang xem xét hồ sơ và cân đối nguồn vốn hoàn trả. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Công Thương tích cực đầu mối, phối hợp với Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc và Công ty Điện lực Thanh Hóa để sớm triển khai thực hiện.

2. Về chất lượng điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt:

- Về rà soát, đánh giá, tính toán cụ thể nhu cầu sử dụng điện trong giai đoạn tới: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp với Viện Năng lượng - Bộ Công Thương khảo sát, tính toán nhu cầu phụ tải của hệ thống lưới điện để lập Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 -2025 có xét đến 2035, báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở để ngành điện và các tổ chức quản lý đầu tư đảm bảo đủ nguồn, lưới điện, đáp ứng nhu cầu sản xuất của các doanh nghiệp và sinh hoạt của nhân dân.

- Về tăng cường quản lý Nhà nước đối với các đơn vị kinh doanh điện trong việc thực hiện đầu tư, nâng cấp hạ tầng lưới điện: Sở Công Thương đã có

văn bản số 1190/SCT-QLĐN ngày 07/7/2015 yêu cầu các tổ chức quản lý kinh doanh điện rà soát, đầu tư, nâng cấp lưới điện hạ áp nông thôn theo tiêu chí số 4 về điện nhằm nâng cao chất lượng điện, giảm tổn thất điện năng đảm bảo cấp điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Công Thương đề nghị Công ty Điện lực Thanh Hóa báo cáo Tổng công ty Điện lực Miền Bắc sớm đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư 05 trạm 110kV: Bãi Trành, Tây Thành phố, Xi măng Long Sơn, Cẩm Thủy, Tĩnh Gia 2 theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011 – 2015 có xét đến 2020, đầu tư đường dây trung áp cấp điện cho các đơn vị như: Khu nghỉ dưỡng FLC Sầm Sơn, giầy ALENNA Yên Định...

- Về công tác tham mưu ban hành quy định quản lý các đơn vị kinh doanh điện đảm bảo phục vụ nhân dân tốt hơn; có giải pháp phấn đấu giảm hao phí khi truyền tải điện năng: Ngày 30/9/2015, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3793/2015/QĐ-UBND về Quy chế phối hợp giữa các ngành, địa phương trong công tác quản lý Nhà nước về quản lý điện hạ áp nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Về chỉ đạo ngành điện lực và các đơn vị kinh doanh điện thực hiện đúng quy định trong việc kinh doanh điện năng và dịch vụ khách hàng: UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo Sở Công Thương và các địa phương tăng cường kiểm tra hoạt động điện của các tổ chức quản lý kinh doanh điện trên địa bàn tỉnh về thực hiện các quy định của Luật điện lực, thực hiện đóng, cắt điện và đầu tư, cải tạo lưới điện đảm bảo theo tiêu chí số 4 trong xây dựng nông thôn mới. Thời gian qua, đã kiểm tra 12 đơn vị (trong đó: 09 Điện lực huyện thuộc Công ty Điện lực Thanh Hóa, Công ty CP xây lắp, Công ty CP kinh doanh điện, Công ty CP bê tông). Qua kiểm tra đã yêu cầu các đơn vị thực hiện tốt các quy định của Luật điện lực và xử lý các đơn vị đóng cắt điện không đúng quy định.

- Về công tác đầu mối, bố trí vốn triển khai dự án cấp điện nông thôn, giai đoạn 2013-2020: Dự án cấp điện nông thôn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2013-2020 thuộc 10 huyện miền núi, cấp điện cho 131 thôn bản với tổng mức đầu tư 711,124 tỷ đồng. Năm 2015, vốn ngân sách Trung ương cấp 20 tỷ đồng, đang thi công xây lắp cho 03 xã Tén Tàn, xã Tam Chung huyện Mường Lát và xã Na Mèo huyện Quan Sơn. Năm 2016, Sở Công Thương đang tiếp tục đầu mối Bộ Kế hoạch và Đầu tư để bố trí vốn cho dự án. Dự kiến kế hoạch vốn năm 2016 là 146,37 tỷ đồng, trong đó: ngân sách TW: 120 tỷ đồng, vốn cân đối ngân sách tỉnh: 26,37 tỷ đồng.

Như vậy, hiện nay tình trạng quá tải ở một số trạm biến áp được Công ty Điện lực Thanh Hóa và các tổ chức quản lý kinh doanh điện khắc phục, chất lượng điện áp cơ bản đáp ứng cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn.

3. Về đầu tư xây dựng chợ:

Thực hiện Thông báo số 304/TB-HĐND ngày 24/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Công Thương và các địa phương rà

soát, thông kê, đánh giá toàn bộ hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh, xác định số lượng chợ được đầu tư xây dựng xong nhưng đến nay vẫn không có người dân đến họp; phân loại cụ thể nguồn vốn đầu tư các chợ này; xác định nguyên nhân người dân không đến họp chợ, làm rõ trách nhiệm của chủ đầu tư và người ra quyết định đầu tư. Đồng thời, xử lý dứt điểm các chợ cóc, quản lý chợ tạm, không để họp chợ ở vỉa hè, lòng lề đường, vi phạm các quy định của pháp luật.

Ngày 28/8/2015, Sở Công Thương có văn bản số 1456/STC-QLTM báo cáo kết quả thực hiện các nội dung nêu trên gửi Thường trực HĐND tỉnh đúng thời hạn (trước ngày 30/8/2015) theo yêu cầu tại Thông báo số 304/TB-HĐND ngày 24/7/2015 của HĐND tỉnh.

4. Về tình trạng ô nhiễm môi trường:

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường cùng các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện tổng điều tra về môi trường trên địa bàn toàn tỉnh để đánh giá tình trạng ô nhiễm môi trường ở các khu vực đồng bằng, ven biển và miền núi trong tất cả các chỉ tiêu về chất lượng không khí, nước mặt tại các sông, nước biển, nước ngầm, đất đai,... Trên cơ sở đó, đề ra biện pháp cụ thể để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường cho phù hợp với từng địa phương.

Đồng thời, UBND tỉnh đã từng bước kiện toàn bộ máy quản lý môi trường cấp tỉnh, huyện, xã. Nhìn chung, bộ máy tổ chức về quản lý môi trường của tỉnh và các huyện miền núi nói riêng trong các năm trở lại đây đang dần được hoàn thiện cả về số lượng và chất lượng. Tuy nhiên, do đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội đa ngành, đa lĩnh vực, địa bàn rộng, địa hình đồi núi và diễn biến môi trường ngày càng phức tạp, trong khi chất lượng cán bộ còn nhiều hạn chế nên hiệu quả quản lý chưa thực sự đáp ứng với yêu cầu phát triển.

- Về việc xử lý các đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân gây ô nhiễm môi trường: Từ năm 2011 đến tháng 10 năm 2015, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra 850 đơn vị, xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường đối với 164 đơn vị, tổng số tiền 3,772 tỷ đồng; đồng thời, ban hành quyết định tạm đình chỉ hoạt động đối với 09 đơn vị.

- Về công tác tuyên truyền: Hàng năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường cùng các địa phương triển khai công tác tuyên truyền pháp luật BVMT dưới nhiều hình thức: Biên soạn tài liệu và trực tiếp tham gia giảng bài tại 50 lớp tập huấn về BVMT cho cán bộ chuyên môn của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, cán bộ địa chính cấp xã; triển khai Chương trình phối hợp hành động BVMT phục vụ phát triển bền vững với 15 ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng mở các chuyên mục tuyên truyền phổ biến kiến thức và pháp luật về bảo vệ môi trường; hướng dẫn và phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức triển khai các hoạt động BVMT nhân hưởng ứng Ngày trái đất, Ngày Quốc tế đa dạng sinh học, Ngày môi trường thế giới, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Ngày nước thế giới, Tuần lễ biển đảo hàng năm...

5. Về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các mặt bằng đấu giá quyền sử dụng đất:

Sau khi các tổ chức trúng đấu giá quyền sử dụng đất ở thực hiện nghĩa vụ tài chính, bồi thường giải phóng mặt bằng, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành thẩm định và đã cấp Giấy CNQSD đất tại 51 mặt bằng với tổng diện tích 618.949,54 m². Tuy nhiên, hiện nay tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính của các tổ chức kinh doanh bất động sản còn chậm nên đã ảnh hưởng đến tiến độ bàn giao đất để thực hiện dự án đầu tư và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà đầu tư.

Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang tiến hành rà soát lại việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở tất cả các mặt bằng, trên cơ sở đó thống kê các hộ gia đình, cá nhân đã nộp tiền cho các nhà đầu tư trúng đấu giá quyền sử dụng đất nhưng đến nay vẫn chưa được làm thủ tục chuyển nhượng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên cơ sở đó, tham mưu biện pháp để giải quyết từng trường hợp, vụ việc cụ thể, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của nhân dân.

6. Về việc thực hiện công tác đăng kiểm phương tiện thủy nội địa trên địa bàn tỉnh:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông Vận tải phối hợp với Cục Đăng kiểm Việt Nam đề xuất phương án đăng kiểm cho những phương tiện chưa được đăng kiểm đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để xin ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Tại văn bản số 13240/BGTVT-KHCN ngày 05/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã thống nhất với đề xuất của Cục Đăng kiểm Việt Nam trong việc chủ động tháo gỡ các khó khăn trong công tác đăng kiểm phương tiện thủy nội địa tại địa bàn tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và đúng theo các quy định hiện hành.

Trên cơ sở đó, ngày 13/11/2015, Sở Giao thông Vận tải đã làm việc với Chi cục đăng kiểm số 12 để thống nhất kế hoạch và các bước tiến hành thực hiện làm cơ sở xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể việc tổ chức thực hiện các bước theo quy định để tiến hành các thủ tục đăng kiểm, đăng ký cho các phương tiện nêu trên.

Về thời gian hoàn thành việc đăng kiểm, đăng ký cho các phương tiện thủy nội địa đang hoạt động trên địa bàn tỉnh mà chưa được đăng kiểm, đăng ký, tại phiên chất vấn tại kỳ họp thứ 13 HĐND tỉnh khóa XVI, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải đã cam kết sẽ hoàn thành trong quý I/2016. Tuy nhiên, do công tác triển khai thực hiện phải chờ ý kiến chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải và hướng dẫn của Cục Đăng kiểm Việt Nam; mặt khác thời gian này trùng với giai đoạn nghỉ Tết Nguyên đán năm 2016 nên không thể thực hiện công việc liên tục để có thể phân đấu hoàn thành trong quý I/2016. Vì vậy, Sở Giao thông Vận tải

đã đề nghị hoàn thành việc đăng kiểm, đăng ký cho các phương tiện thủy nội địa trên địa bàn tỉnh trong quý II/2016.

7. Về xử lý xe quá khổ, quá tải trên địa bàn tỉnh:

Ngày 28/7/2015, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông Vận tải phối hợp cùng với Công an tỉnh, Ban An toàn giao thông tỉnh tổ chức Hội nghị quán triệt Chỉ thị số 20-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 2733/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh. Tại hội nghị, lãnh đạo UBND tỉnh và 2 ngành Giao thông Vận tải, Công an đã trực tiếp đối thoại giải quyết những khó khăn vướng mắc với doanh nghiệp về công tác kiểm soát tải trọng phương tiện; tổ chức ký cam kết tự giác cắt giảm chiều cao thùng hàng phù hợp với tải trọng cho phép đối với xe tải ben có thùng hàng lớn trước ngày Thông tư số 32-TT/BGTVT có hiệu lực đối với 45 chủ doanh nghiệp vận tải hàng hóa có nhiều xe tải ben trên địa bàn toàn tỉnh.

Thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải đã chỉ đạo lực lượng Thanh tra Sở phối hợp với lực lượng công an, Phòng Công Thương UBND các huyện đến từng doanh nghiệp, chủ phương tiện có xe tải ben có trọng tải 10 tấn trở lên, có kích thước thùng hàng lớn trước Thông tư số 32/TT-BGTVT để rà soát xác minh, chụp ảnh và yêu cầu doanh nghiệp, chủ phương tiện ký cam kết chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật không chở quá tải, cụ thể:

- Tổ chức cho trên 300 Doanh nghiệp, chủ phương tiện ký cam kết chấp hành quy định về kích thước thùng hàng.

- Lập danh sách 45 doanh nghiệp, chủ phương tiện và 250 xe tải ben có kích thước thùng hàng lớn sau thông tư số 32/TT-BGTVT để theo dõi.

- Lập danh sách 47 doanh nghiệp và 295 xe tải ben có kích thước thùng hàng lớn trước thông tư 32/TT-BGTVT để theo dõi.

- Đến ngày 28/8/2015, đã vận động các doanh nghiệp, chủ phương tiện tự giác cắt thùng hàng phù hợp với tải trọng cho phép đối với 213 xe tải ben còn lại có kích thước thùng hàng lớn.

- Trong 02 tháng cao điểm (tháng 8, 9/2015), 4 tổ công tác liên ngành Công an, Giao thông Vận tải đã lập biên bản 517 trường hợp, xử phạt 4,2 tỷ đồng; tạm giữ 170 phương tiện.

Như vậy, đến ngày 30/8/2015, trên địa bàn tỉnh đã giải quyết xong 665 xe tải ben trọng tải từ 10 tấn trở lên có kích thước thùng hàng lớn; đã ngăn chặn hoạt động của xe tải ben có kích thước thùng hàng lớn quá tải trọng lưu hành trên các tuyến đường giao thông, được dư luận đồng tình ủng hộ đánh giá cao. Đến nay, tình trạng xe quá tải, quá khổ trên địa bàn tỉnh cơ bản đã được xử lý.

III. Về kết quả thực hiện các nội dung đã được chất vấn tại kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XVI đến nay

1. Về việc khắc phục tình trạng một số dự án khai thác, chế biến khoáng sản chậm được triển khai hoặc đã triển khai nhưng không hiệu quả; khai thác, mua bán, vận chuyển lậu khoáng sản thô chưa qua chế biến, gây thất thu ngân sách, ô nhiễm môi trường và hư hỏng một số tuyến đường giao thông.

- Các dự án khai thác, chế biến khoáng sản chậm được triển khai: Từ năm 2012 đến nay có 03 dự án (Công ty CP Luyện kim Việt Mỹ, Công ty TNHH Ferocrom Việt Nam, Công ty CP Khoáng sản Sông Đà Thanh Hóa) không triển khai xây dựng; tỉnh cũng đã nhiều lần làm việc với Chủ đầu tư, đơn đốc khẩn trương hoàn thành dự án. Để đảm bảo khắc phục tình trạng trên, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, rà soát đề đề xuất, báo cáo UBND tỉnh.

- Các dự án đã triển khai nhưng không hiệu quả:

+ Công ty CP cromit Cổ Định Thanh Hóa - TKV: Bắt đầu sản xuất thử từ đầu tháng 02/2015. Chưa đi vào hoạt động chính thức do đang vướng mắc trong việc thành lập Liên doanh với đối tác nước ngoài (Công ty AML của Úc). UBND tỉnh đã có Văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đề nghị chỉ đạo Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam đẩy nhanh tiến độ hợp tác với AML, vì đây là giải pháp cơ bản để phát huy hiệu quả đầu tư, đảm bảo nguyên liệu cho các dự án cromit khác (Công văn số 160/UBND-CN ngày 08/01/2014, số 4375/UBND-CN ngày 13/5/2015; số 58/UBND-CN ngày 05/01/2012; số 3059/UBND-CN ngày 08/5/2013).

+ Công ty TNHH Ferocrom Thanh Hóa: Nhà máy sản xuất ferocrom tại xã Hải Thượng, Khu kinh tế Nghi Sơn của đơn vị đã đi vào hoạt động từ đầu năm 2013. Tuy nhiên từ tháng 10/2014 đến nay theo báo cáo của đơn vị đã dừng hoạt động do chưa bán được sản phẩm. UBND tỉnh có Công văn số 8962/UBND-CN ngày 11/8/2013 cho phép đơn vị khai thác trở lại mỏ cromit Mậu Lâm, huyện Như Thanh, đồng thời hướng dẫn cho đơn vị lập hồ sơ gia hạn mỏ cromit Mậu Lâm, huyện Như Thanh để được Bộ Tài nguyên và Môi trường gia hạn Giấy phép khai thác, đảm bảo nguyên liệu hoạt động lâu dài.

+ Công ty TNHH Cromit Nam Việt: Dừng sản xuất từ tháng 11/2012 do không đảm bảo chất lượng ferocrom, giá thành sản xuất cao hơn giá bán, vùng mỏ nguyên liệu không đảm bảo sản xuất lâu dài. UBND tỉnh đã có Văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ đưa Công ty này góp vốn vào Công ty CP cromit Cổ Định Thanh Hóa - TKV để được khai thác mỏ cromit Cổ Định. Văn phòng Chính phủ có Công văn số 4403/VPCP-KTN ngày 30/6/2011 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải, trong đó có nội dung thống nhất kế hoạch hợp tác đầu tư thăm dò, khai thác quặng cromit tại khu vực 16,6 km² và 23 km² (có sự tham gia của Công ty TNHH cromit Nam Việt). Hiện nay Công ty CP cromit Cổ Định Thanh Hóa-TKV đang làm thủ tục cấp phép 02 khu vực này.

+ Tổng Công ty Xây dựng và Luyện kim Thanh Hóa - CTCP: Nhà máy sản xuất gang - phôi thép công suất 125.000 tấn/năm: khối lượng xây dựng đến nay đạt 70% của giai đoạn 1. Hiện nay do giá gang, phôi thép xuống thấp nên Công ty chưa tập trung đầu tư đưa vào hoạt động.

+ Công ty CP Gang thép Thanh Hóa: Nhà máy sản xuất gang Thanh Hà đã đi vào sản xuất, tuy nhiên hiện nay đang dừng sản xuất do giá gang thấp, càng làm càng lỗ, ngoài ra việc cấp phép khai thác quặng sắt phải được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố là khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ. UBND tỉnh đã có Công văn số 7965/UBND-CN ngày 10/8/2015, số 8648/UBND-CN ngày 26/8/2015 đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường đưa một số điểm mỏ vào khu vực phân tán, nhỏ lẻ, làm cơ sở để cấp phép khai thác cho Nhà máy. Hiện Bộ Tài nguyên và Môi trường đang tiến hành xem xét.

UBND tỉnh đã ban hành các Văn bản ngăn chặn việc khai thác, mua bán, vận chuyển lậu khoáng sản thô chưa qua chế biến như: Công văn số 6182/UBND-CN ngày 16/9/2011 về quản lý, sử dụng nguồn quặng sắt, số 1552/UBND-CN ngày 6/3/2014 về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 về việc ban hành "Quy chế phối hợp giữa các ngành, địa phương liên quan trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh"... Yêu cầu các đơn vị hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh khẩn trương ký cam kết không xếp hàng, chờ hàng vượt quá tải trọng cho phép, nếu không thực hiện sẽ báo cáo UBND tỉnh đình chỉ hoạt động hoặc thu hồi Giấy phép (Công văn số 5244/STNMT-TNKS ngày 24/11/2014; số 595/STNMT-TNKS ngày 09/02/2015). Do vậy, tình trạng khai thác, mua bán, vận chuyển lậu khoáng sản thô chưa qua chế biến từ năm 2013 đến nay đã cơ bản chấm dứt.

2. Về việc khắc phục tình trạng khai thác cát, sỏi trái phép trên sông Mã, sông Chu ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, làm thay đổi dòng chảy, uy hiếp nghiêm trọng đến hệ thống đê điều.

Từ năm 2013 đến nay, đã thành lập 03 đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra, chấn chỉnh tình hình hoạt động khai thác, tập kết kinh doanh cát trái phép. Kết quả đã giải tỏa 53 bãi tập kết kinh doanh cát trái phép, chấn chỉnh kịp thời công tác quản lý nhà nước về cát sỏi lòng sông đối với UBND các huyện, các xã có liên quan; lập biên bản vi phạm hành chính đối với 05 đơn vị (được cấp phép khai thác, tập kết cát) vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác, tập kết cát; đôn đốc các huyện khẩn trương giải tỏa các bãi tập kết cát trái phép.

Ngoài ra, đã chủ động thực hiện nhiều đợt kiểm tra đột xuất theo phản ánh của công dân qua đường dây nóng, phản ánh của báo chí. Kết quả kiểm tra đã có các Văn bản chỉ đạo kịp thời đến các huyện: Yên Định, Thiệu Hóa, Hoằng Hóa, Hà Trung, Cẩm Thủy, Hậu Lộc, Thọ Xuân để có biện pháp xử lý, ngăn chặn.

Đối với các trường hợp chính quyền địa phương vi phạm nghiêm trọng, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu cho UBND tỉnh có Văn bản chỉ đạo các huyện: Hậu Lộc, Thọ Xuân, Hoàng Hóa, Tĩnh Gia tổ chức kiểm điểm đối với Chủ tịch UBND xã Đồng Lộc, Chủ tịch UBND xã Thọ Trường, Chủ tịch UBND xã Hoàng Cát, Chủ tịch UBND xã Phú Sơn do buông lỏng công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản để xảy ra tình trạng khai thác, tập kết cát trái phép. Do đó, tình hình hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông đến nay về cơ bản đã đi vào nề nếp.

Trên đây là kết quả thực hiện các nội dung chất vấn tại các kỳ họp của HĐND tỉnh khóa XVI nhiệm kỳ 2011-2016, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- TTr Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



The image shows the official seal of the Provincial People's Committee (UBND tỉnh) on the left, which is circular and contains the text 'ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH' and 'TỈNH' at the bottom. To the right of the seal is a handwritten signature in black ink. Below the signature, the name 'Nguyễn Đình Xứng' is printed in bold black text.